

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả điểm thi tuyển sinh môn năng khiếu
trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy năm 2022 (Đợt 2),
Kỳ thi ngày 03-05/8/2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

Căn cứ Quyết định số 1671/QĐ-LĐTĐ ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Trường Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trường Trung cấp Y tế Kon Tum, Trường Trung cấp nghề Kon Tum thành Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-BGDĐT ngày 17/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Công văn số 2598/BGDĐT-GDĐH ngày 20/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số 407/KH-CĐCĐ ngày 20/6/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc triển khai công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Đề án số 03/ĐA-CĐCĐ ngày 21/6/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Đề án tuyển sinh năm 2022 trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Đề án số 05/ĐA-CĐCĐ ngày 27/6/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Đề án tổ chức thi tuyển sinh môn năng khiếu trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 796/QĐ-CĐCĐ ngày 04/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, ngành Giáo dục Mầm non năm 2022;

Căn cứ Thông báo số 413/TB-CĐCĐ ngày 15/7/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy, năm 2022 (lần thứ 2);

Căn cứ Kế hoạch số 527/KH-CĐCĐ ngày 28/7/2022 của Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum về việc tổ chức kỳ thi môn năng khiếu (Đợt 2) trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp ngày 08/8/2022 của Hội đồng thi tuyển sinh về việc xét công nhận kết quả thi tuyển sinh môn năng khiếu trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy năm 2022 (Đợt 2);

Xét đề nghị của Trưởng Ban thư ký Hội đồng thi tuyển sinh và Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả điểm thi tuyển sinh môn năng khiếu trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non, hệ chính quy năm 2022 (Đợt 2), Kỳ thi ngày 03-05/8/2022, gồm **43** thí sinh, có *Kết quả điểm thi tại Phụ lục kèm theo.*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Các thành viên HĐTS;
- Ban Thư ký HĐTS;
- Đăng Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

Phụ lục

KẾT QUẢ ĐIỂM THI MÔN NÂNG KHIẾU TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, HỆ CHÍNH QUY NĂM 2022 (ĐỢT 2), KỶ THI NGÀY 03-05/8/2022
CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM

| TT | SBD | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh | Số CMND/CCCD | Điểm TBC |
|-----|-------|----------------|------------|-----------|------------|----------|--------------|----------|
| 1. | 36203 | BI BI | 10/12/1999 | Nữ | Gié Triêng | Kon Tum | 062199006704 | 7.33 |
| 2. | 36204 | BIÊN | 15/09/2000 | Nữ | Xê Đăng | Kon Tum | 233286413 | 6.83 |
| 3. | 36207 | CƯỜI | 09/12/2004 | Nữ | Hà Lăng | Kon Tum | 062304007500 | 6.00 |
| 4. | 36208 | LÊ THỊ ANH ĐÀO | 16/03/2004 | Nữ | Kinh | Kon Tum | 062304000308 | 7.17 |
| 5. | 36209 | DẦU | 01/01/2004 | Nữ | Xơ Đăng | Kon Tum | 062304001770 | 6.83 |
| 6. | 36210 | DIỄM | 26/9/2004 | Nữ | Rơ ngao | Kon Tum | 062304004174 | 8.00 |
| 7. | 36211 | DIỆU | 03/08/2004 | Nữ | Dơ Drá | Kon Tum | 062304001640 | 6.50 |
| 8. | 36214 | Y NGUYỆT HÀ | 05/09/2003 | Nữ | Ba Na | Kon Tum | 062303000056 | 8.33 |
| 9. | 36215 | TRỊNH BẢO HÂN | 01/06/2004 | Nữ | Kinh | Kon Tum | 062304007336 | 7.50 |
| 10. | 36218 | Y LAN HOÀI | 16/04/2002 | Nữ | Sơ Rá | Kon Tum | 062302001207 | 7.67 |
| 11. | 36222 | Y IẾP | 22/06/1994 | Nữ | Châu | Kon Tum | 062194004846 | 6.50 |
| 12. | 36223 | Y KIÊN | 06/03/2004 | Nữ | Sơ Rá | Kon Tum | 062304001391 | 6.83 |
| 13. | 36224 | Y KIM | 28/06/2004 | Nữ | Ka Dong | Kon Tum | 062304001280 | 7.33 |

| TT | SBD | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh | Số CMND/CCCD | Điểm TBC |
|-----|-------|----------------------|------------|-----------|------------|-----------|--------------|----------|
| 14. | 36225 | VI THỊ LAN | 15/10/2004 | Nữ | Thái | Thanh Hoá | 038304024401 | 6.83 |
| 15. | 36226 | Y MỸ LỆ | 22/02/2004 | Nữ | Hà Lãng | Kon Tum | 233338623 | 7.67 |
| 16. | 36228 | Y LIM | 18/08/2004 | Nữ | Rơ Ngao | Kon Tum | 062304003673 | 7.00 |
| 17. | 36229 | Y KIỀU LINH | 08/02/2004 | Nữ | Gié Triêng | Kon Tum | 062304003628 | 7.67 |
| 18. | 36231 | Y LY SA | 21/11/2004 | Nữ | Gia Rai | Kon Tum | 062304006612 | 7.00 |
| 19. | 36232 | Y MI | 07/05/2002 | Nữ | Rơ Ngao | Kon Tum | 233367505 | 6.00 |
| 20. | 36234 | Y NGA | 09/07/2004 | Nữ | Ka Dong | Kon Tum | 062304001319 | 7.00 |
| 21. | 36235 | Y NGÁN | 27/06/2004 | Nữ | Châu | Kon Tum | 062304001306 | 6.67 |
| 22. | 36236 | ĐÀO MINH NGỌC | 13/12/2004 | Nữ | Kinh | Kon Tum | 233365278 | 8.67 |
| 23. | 36238 | NGUYỄN THỊ NGUYỆT | 01/11/2004 | Nữ | Kinh | Nghệ An | 040304016951 | 7.00 |
| 24. | 36239 | TRẦN THỊ MINH NGUYỆT | 05/06/2004 | Nữ | Kinh | Kon Tum | 062304004187 | 7.67 |
| 25. | 36240 | Y NGUYỆT | 11/01/2004 | Nữ | Xơ Đăng | Kon Tum | 062304005376 | 7.17 |
| 26. | 36242 | NGUYỄN THỊ TUYỆT NHI | 17/08/2004 | Nữ | Kinh | Bình Định | 052304004996 | 7.33 |
| 27. | 36243 | Y NHI | 01/09/2004 | Nữ | Xơ Đăng | Kon Tum | 062304004697 | 7.33 |
| 28. | 36244 | Y - NHƯ | 13/03/2004 | Nữ | Sơ Rá | Kon Tum | 062304001733 | 6.83 |
| 29. | 36247 | Y PHÔN | 19/04/2004 | Nữ | Hà Lãng | Kon Tum | 233352539 | 6.50 |

| TT | SBD | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Dân tộc | Nơi sinh | Số CMND/CCCD | Điểm TBC |
|-----|-------|-----------------|------------|-----------|------------|-----------|--------------|----------|
| 30. | 36248 | NGUYỄN THỊ PHÚ | 16/08/2002 | Nữ | Kinh | Hải Dương | 030302010803 | 8.17 |
| 31. | 36252 | Y QUÝT | 12/12/2004 | Nữ | Hà Lãng | Kon Tum | 233376657 | 6.83 |
| 32. | 36257 | Y THẮNG | 24/02/2004 | Nữ | Ba na | Kon Tum | 062304004907 | 7.17 |
| 33. | 36258 | Y THỂ | 11/06/2004 | Nữ | Xơ Đăng | Kon Tum | 062304005077 | 7.67 |
| 34. | 36260 | Y THU THUY | 04/01/2001 | Nữ | Giê Triêng | Kon Tum | 062301002719 | 9.17 |
| 35. | 36262 | Y TIÊN | 20/05/2004 | Nữ | K Dong | Kon Tum | 062304000826 | 6.83 |
| 36. | 36263 | Y TUYẾT | 20/11/2004 | Nữ | Xê Đăng | Kon Tum | 062304001336 | 7.83 |
| 37. | 36264 | Y LY TUYẾT | 02/01/2004 | Nữ | Ka Đông | Kon Tum | 062304004426 | 8.17 |
| 38. | 36265 | Y PHẠM NHẢ UYÊN | 16/12/2004 | Nữ | Xê Đăng | Kon Tum | 062304000108 | 8.00 |
| 39. | 36266 | Y MINH VI | 25/08/2004 | Nữ | Dơ Drá | Kon Tum | 062304001823 | 7.33 |
| 40. | 36267 | Y VIÊN | 26/02/2004 | Nữ | Xơ Đăng | Kon Tum | 233337406 | 7.50 |
| 41. | 36268 | BIÊN THỊ HÀ VY | 08/07/2004 | Nữ | Kinh | Kon Tum | 062304001134 | 9.17 |
| 42. | 36269 | Y XÁM | 26/07/2004 | Nữ | Xơ Đăng | Kon Tum | 062304007248 | 7.17 |
| 43. | 36270 | Y XÍ | 13/03/2004 | Nữ | Hà Lãng | Kon Tum | 062304004886 | 6.17 |

Danh sách này có 43 thí sinh./.